

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09-01-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2017/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kim L**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp CRA, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TĐA, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/8/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Kim L trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí T kết hôn ngày 28 tháng 11 năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh T thường xuyên đi nhậu về cư cãi, đánh đập chị và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, việc mâu thuẫn được hai bên gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Từ đây tình cảm giữa chị với anh T không còn gắn bó, thương yêu nhau nên đã ly thân 04 năm nay để mỗi người có cuộc sống riêng, không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay chị

xét thấy tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

Quá trình chung sống chị và anh T không có con chung, không có tài sản và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét việc vắng mặt của anh Nguyễn Chí T đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Thấy rằng chị L và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị L cho rằng vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm và ly thân 04 năm nay không hàn gắn chung sống lại được nên yêu cầu được ly hôn. Đối với anh T đã biết việc chị L khởi kiện xin ly hôn với anh, nhưng anh không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Điều này cho thấy mâu thuẫn chị L đặt ra là có cơ sở. Mặt khác, anh T đã được Tòa án thông báo tham gia hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, cho thấy anh T không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị L và chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của chị L.

Từ các căn cứ trên, xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản và nợ: Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với anh T không có ý kiến về con chung, tài sản và nợ như chị L trình bày. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L.

Cho chị Nguyễn Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

- Về con chung, tài sản và nợ không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình chị Nguyễn Kim L phải chịu 300.000 đồng, chị L nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai số 0009220 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi nay được chuyển thu, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên